DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ NGHỊ CẮT GIẢM THỜI HẠN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (Số thủ tục hành chính cắt giảm 50%: 243 thủ tục; số thủ tục hành chính cắt giảm chưa đạt 50%: 02 thủ tục. thủ tục; số thủ hành chính không thực hiện cắt giảm: 09 thủ tục, trong đó có 05 TTHC không quy định thời gian thực hiện)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CẮT GIẢM	LÝ DO KHÔNG CẮT GIẢM
I	**LĨNH VỰC ĐIỆN**			
1.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	14 ngày	7 ngày	
2.	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	14 ngày	7 ngày	
3.	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	14 ngày	7 ngày	
4.	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	14 ngày	7 ngày	
5.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng).	10 ngày	5 ngày	
6.	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	10 ngày	5 ngày	
7.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	10 ngày	5 ngày	

8.	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	10 ngày	5 ngày	
9.	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.	10 ngày	5 ngày	
II	**LĨNH VỰC ĐIỆN**			
10.	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	12 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
11.	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	12 ngày làm việc	6 ngày làm việc	
12.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	10 ngày	5 ngày	
13.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	10 ngày	5 ngày	
14.	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Không quy định thời gian		
	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG			
15.	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	

16.	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	- Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
17.	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	05 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	
18.	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày	7,5 ngày	
19.	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	7 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	
20.	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
21.	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
22.	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	37 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	

23.	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
24.	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
25.	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	
26.	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	
27.	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
28.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
	LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP			
29.	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	32 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	16 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	
	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG (01 TTHC)			

30.	Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghệ hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	
	LĨNH VỰC THỦ CÔNG MỸ NGHỆ (01 TTHC)			
31.	Xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	90 ngày làm việc	45 ngày làm việc	
	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG (01 TTHC)			
32.	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	
	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 TTHC)			
33.	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 15 ngày trong trường hợp phức tạp	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và có thể được gia hạn thêm tối đa không quá 15 ngày trong trường hợp phức tạp	
	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI (02 TTHC)			
34.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

35.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
	LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ (38 TTHC)			
36.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
37.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
38.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
39.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
40.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
41.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
42.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

43.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
44.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
45.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
46.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
47.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
48.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
49.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
50.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
51.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
52.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

53.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
54.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
55.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
56.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
57.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
58.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
59.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
60.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
61.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	

62.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
63.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
64.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
65.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
66.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
67.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
68.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
69.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	
70.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
71.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	

72.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
73.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	
	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC (30 TTHC)			
74.	Cấp giấy phép phân phối rượu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
75.	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
76.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
77.	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
78.	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
79.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
80.	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

81.	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
82.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
83.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
84.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
85.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
86.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
87.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
88.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
89.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
90.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

91.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
92.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
93.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
94.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
95.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
96.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
97.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
98.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
99.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
100.	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

101.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	
102.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)	7 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	
103.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)	7 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP (07 TTHC)			
104.	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	7,5 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	
105.	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
106.	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
107.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
108.	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	7 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung	3,5 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo, Sở Công Thương không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung	

109.	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
110.	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
	LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ (2 TTHC)			
111.	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.	
112.	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ	- Trong thời hạn 22,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: cơ quan chuyên môn về tài sản	

		cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.	kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.	
	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (01 TTHC)			
113.	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc	7,5 ngày làm việc	
114.	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	Không quy định		

115.	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Không quy định		
	LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (13 TTHC)			
116.	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	
117.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	
118.	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	
119.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	
120.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	- 40 ngày làm việc - 80 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến của các Bộ: Công an, Quốc phòng)	- 20 ngày làm việc - 40 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến của các Bộ: Công an, Quốc phòng)	
121.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	28 ngày làm việc	14 ngày làm việc	

122.	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	28 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
123.	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	60 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, xem xét chấp thuận và rút Giấy phép trong vòng 14 ngày làm việc	30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, xem xét chấp thuận và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc	
124.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức XTTM nước ngoài	- 28 ngày làm việc theo điểm a khoản 1a Điều 28/2018/NĐ-CP. - 52 ngày làm việc đối với hồ sơ theo điểm b khoản 1a Điều 28/2018/NĐ-CP.	- 14 ngày làm việc theo điểm a khoản 1a Điều 28/2018/NĐ-CP. - 26 ngày làm việc đối với hồ sơ theo điểm b khoản 1a Điều 28/2018/NĐ-CP.	
125.	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	
126.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
127.	Thông báo hoạt động khuyến mại	Không quy định		
128.	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Không quy định		
	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (12 TTHC)			

129.	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	15 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
130.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	22,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
131.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	15 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
132.	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	15 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
133.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	22,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
134.	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	15 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
135.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện	25 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy	12,5 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận	

		đủ, hợp lệ	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
136.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh sản phẩm thực phẩm	- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh : 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp khác: 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh : 12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp khác: 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
137.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	3 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	12,5 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
138.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương/ Sở An toàn thực phẩm/Ban Quản lý an toàn thực phẩm thực hiện	- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Chuỗi cơ sở	- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy	

		kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh : 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp khác: 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	chứng nhận hết hiệu lực; Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh : 12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp khác: 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
139.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	25 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	12,5 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian khắc phục của cơ sở) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
140.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh : 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp khác: 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh : 12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Trường hợp khác: 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	

			sơ đầy đủ, hợp lệ	
	LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG (02 TTHC)			
141.	Cấp chứng chỉ kiểm định viên	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
142.	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
	LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA (03 TTHC)			
143.	Cấp Quyết định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
144.	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	10 ngày làm việc	5 ngày làm việc	
145.	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
	LĨNH VỰC HÓA CHẤT (29 TTHC)			

146.	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
147.	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
148.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
149.	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
150.	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
151.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	- 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
152.	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
153.	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	

			hợp lệ	
154.	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
155.	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
156.	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
157.	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
158.	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
159.	Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
160.	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	Trong thời hạn 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	

161.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoá chất Bảng 2, hoá chất Bảng 3	Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	
162.	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	Trong thời hạn 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
163.	Cấp giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	Trong thời hạn 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
164.	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	
165.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định và 5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	Trong thời hạn 8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định và 2,5 ngày xin ý kiến (nếu cần).	
166.	Cấp GCN ĐĐK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với	- 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân	

		địa phương đặt trụ sở chính.	có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	
167.	Cấp lại GCN ĐĐK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
168.	Cấp điều chỉnh GCN ĐĐK sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	
169.	Cấp GCN ĐĐK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính.	

		đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	
170.	Cấp lại GCN ĐĐK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
171.	Cấp điều chỉnh GCN ĐĐK kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	**- 12** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	
172.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân	- 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất	

		được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	
173.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
174.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	**- 12** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	- 6 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.	

	LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ (10 TTHC)			
175.	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	
176.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	- Đối với trường hợp huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Đối với trường hợp kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ người quản lý: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Đối với trường hợp huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Đối với trường hợp kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ người quản lý: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	

177.	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ,	Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ,	
178.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trong thời hạn 9 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
179.	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
180.	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	
181.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	
182.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	
183.	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Trong thời hạn 50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trong thời hạn 25, ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	
184.	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	
	LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ (02 TTHC)			

185.	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	25 ngày	12,5 ngày	
186.	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	5 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
	LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN (04 TTHC)			
187.	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2025/TT-BCT.	- Trong thời hạn 7,5 (bảy phẩy lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2025/TT-BCT.	
188.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	- Trong thời 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ,	- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. Trường	

		trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh này tổ chức kiểm tra. - Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản	hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 3,5 (ba phẩy lăm) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh này tổ chức kiểm tra. - Trong thời hạn 2,5 (hai phẩy lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản	
189.	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản	Trong thời hạn 1,5 (một phẩy lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời	

		và nêu rõ lý do	hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	
190.	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định thu hồi và thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản	Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 1,5 (Một phẩy lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định thu hồi và thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản	
	LĨNH VỰC DẦU KHÍ (01 TTHC)			
191.	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	
	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (12 TTHC)			
192.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơhồ sơ đầy đủ và hợp lệ	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơhồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
193.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

194.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
195.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơhồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
196.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
197.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
198.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
199.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
200.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
201.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơhồ sơ đầy đủ và hợp lệ	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơhồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
202.	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơhồ sơ đầy đủ và hợp lệ	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơhồ sơ đầy đủ và hợp lệ	

203.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	
204.				
	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU			
205.	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	07 ngày làm việc	5,5 ngày làm việc	
206.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- TTHC mới được phân cấp từ Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh, nên thực tế triển khai cần thời gian nghiên cứu, tham gia các lớp tập huấn, cần sự hướng dẫn, trao đổi với các đơn vị liên quan tại Bộ Công Thương. - Hiện tại, TTHC vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, các bước thực hiện TTHC bao gồm cả tại Sở Công Thương và tại UBND cấp tỉnh (quy trình tối thiểu là 13 bước) nên chưa thể cắt giảm 50% thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố. - Khi TTHC được UBND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền của Sở Công Thương, Phòng sẽ

				điều chỉnh tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định.
207.	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	15 ngày làm việc	7.5 ngày làm việc	
208.	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	
209.	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	- 10 ngày làm việc tại Sở Công Thương và UBND cấp tỉnh, - 07 ngày làm việc của các cơ quan, đơn vị liên quan	- 05 ngày làm việc tại Sở Công Thương và UBND cấp tỉnh, - 07 ngày làm việc của các cơ quan, đơn vị liên quan	
210.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
211.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
212.	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
213.	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
214.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	

215.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	
216.	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	07 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	
217.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc	3,5 ngày làm việc	
218.	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	05 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
219.	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- TTHC mới được phân cấp từ Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh, nên thực tế triển khai cần thời gian nghiên cứu, tham gia các lớp tập huấn, cần sự hướng dẫn, trao đổi với các đơn vị liên quan tại Bộ Công Thương. - Hiện tại, TTHC vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, các bước thực hiện TTHC bao gồm cả tại Sở Công Thương và tại UBND cấp tỉnh (quy trình tối thiểu là 13 bước) nên chưa thể cắt giảm 50% thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố. - Khi TTHC được UBND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền của Sở Công Thương, Phòng sẽ

				điều chỉnh tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định.
220.	Cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- TTHC mới được phân cấp từ Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh, nên thực tế triển khai cần thời gian nghiên cứu, tham gia các lớp tập huấn, cần sự hướng dẫn, trao đổi với các đơn vị liên quan tại Bộ Công Thương. - Hiện tại, TTHC vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, các bước thực hiện TTHC bao gồm cả tại Sở Công Thương và tại UBND cấp tỉnh (quy trình tối thiểu là 13 bước) nên chưa thể cắt giảm 50% thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố. - Khi TTHC được UBND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền của Sở Công Thương, Phòng sẽ điều chỉnh tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định.
221.	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
222.	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	- TTHC mới được phân cấp từ Bộ Công Thương về UBND cấp tỉnh, nên thực tế triển khai cần thời gian nghiên cứu, tham

				gia các lớp tập huấn, cần sự hướng dẫn, trao đổi với các đơn vị liên quan tại Bộ Công Thương. - Hiện tại, TTHC vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, các bước thực hiện TTHC bao gồm cả tại Sở Công Thương và tại UBND cấp tỉnh (quy trình tối thiểu là 13 bước) nên chưa thể cắt giảm 50% thời gian giải quyết theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố. - Khi TTHC được UBND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền của Sở Công Thương, Phòng sẽ điều chỉnh tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết theo quy định.
223.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	30 ngày làm việc	15 ngày làm việc	
224.	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	
	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ			
225.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	

226.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
227.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
228.	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc	14 ngày làm việc	
229.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
230.	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc/ 10 ngày làm việc	14 ngày làm việc/ 05 ngày làm việc	
231.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
232.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
233.	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc	27,5 ngày làm việc	
234.	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	

235.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
236.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc	10 ngày làm việc	
237.	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc	27,5 ngày làm việc	
238.	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
239.	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
240.	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc	27,5 ngày làm việc	
241.	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 07 ngày làm việc - 08 ngày làm việc tại Sở Công Thương và UBND cấp tỉnh	3,5 ngày làm việc/ 04 ngày làm việc tại Sở Công Thương và UBND cấp tỉnh	
242.	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
243.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	

244.	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
245.	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
246.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc/08 ngày làm việc tại Sở Công Thương	3,5 ngày làm việc/ 04 ngày làm việc tại Sở Công Thương	
247.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
248.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
249.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
250.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc	
	LĨNH VỰC XUẤT NHẬP CẢNH			
251.	Thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	- 15 ngày và 05 ngày làm việc, - Tối đa 35 ngày và 13 ngày làm việc	- 7,5 ngày và 2,5 ngày làm việc, - Tối đa 35 ngày và 6,5 ngày làm việc	

	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG			
252.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày.	Dự án nhóm A không quá 17,5 ngày, dự án nhóm B không quá 12,5 ngày, dự án nhóm C không quá 7,5 ngày.	
253.	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I; Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II, III; không quá 20 ngày đối với công trình cấp còn lại.	Không quá 20 ngày đối với công trình cấp I; Không quá 15 ngày đối với công trình cấp II, III; không quá 10 ngày đối với công trình cấp còn lại.	
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG			
254.	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình	Không quá 20 ngày	Không quá 10 ngày	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (Số thủ tục hành chính cắt giảm 50%: 14 thủ tục; số thủ tục hành chính cắt giảm chưa đạt 50%: 0 thủ tục; số thủ hành chính không thực hiện cắt giảm: 02 thủ tục do không quy định thời gian giải quyết TTHC)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CẮT GIẢM	LÝ DO KHÔNG CẮT GIẢM
I	**LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HOÁ TRONG NƯỚC**			
255.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
256.	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
257.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	
258.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
259.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
260.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
261.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	

262.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	- *Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:* 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Trường hợp cấp lại Giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:* 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- *Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:* 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Trường hợp cấp lại Giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:* 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
263.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
264.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
265.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai chỉnh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

266.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
	LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ			
267.	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương xem xét, quyết định giao tài sản	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương xem xét, quyết định giao tài sản	
268.	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thực hiện việc thu hồi. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.	- Trong thời hạn 22,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định thực hiện việc thu hồi. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.	

269.	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn	
	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG (01 TTHC)			
270.	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Không quy định	Không quy định	